

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: **91/2019/HS-ST**
Ngày: 06-9-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Dũng.

Nghề nghiệp: Phó Bí thư Thành đoàn.

2. Bà Đặng Thị Phương Thảo.

Nghề nghiệp: Chủ tịch hội phụ nữ Phường 1.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2019/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXHS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm A T (T Lẻ), sinh ngày 25-7-2001 tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp C B, xã C Gi, huyện G D, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm mướn. Trình độ học vấn: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Phạm C H, sinh năm 1971 và bà Lê Thị H H, sinh năm 1978. Anh, chị em ruột: Có 02 người. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo Phạm A T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27-5-2019, chuyển tạm giam từ ngày 30-5-2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Minh Hiền – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh – có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: ông Ph C H, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

Bị hại: Phan Ng L Nh, sinh ngày 15-10-2001 – có Đơn vắng mặt.

Địa chỉ: ấp An Th, xã An C, huyện Ch Th, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Phan Ng L, sinh năm 1976 – có Đơn vắng mặt.

Địa chỉ: ấp An Th, xã An C, huyện Ch Th, tỉnh Tây Ninh.

Người làm chứng: Trần A L, sinh ngày 06-8-2003 – có Đơn vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Cẩm L, xã C Gi, huyện G D, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp cho Trần A L: Bà Trần Thị K M, sinh năm 1969 – có Đơn vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Cẩm L, xã C Gi, huyện G D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04-01-2019 Trần A L, sinh ngày 06-8-2003, ngụ ấp C L, xã C Gi, huyện G D, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô của gia đình chở Phạm A T đến nhà cho thuê Ngọc Thảo, số 8, hẻm 1, đường Phạm Tung, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để đưa thuốc nam cho dì của L là bà Trần Thị Kim Thùy, sinh năm 1965, ngụ ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Khi đến nhà cho thuê Ngọc Thảo, không có bà Thùy ở nhà và T nhìn thấy tất cả các phòng trọ đều khóa cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T rủ L phá ổ khóa cửa phòng trọ vào bên trong lấy trộm tài sản, L không đồng ý và điều khiển xe đi một mình qua nhà bà Lữ Mỹ Linh, sinh năm 1974, ngụ số 9, hẻm 1, đường Phạm Tung, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để gửi thuốc cho bà Thùy. Khi L bỏ đi, T đi bộ ra phía trước đường nhặt một cục đá rồi quay lại phòng số 02 đập ổ khóa cửa vào bên trong lấy trộm 01 xe mô tô để trong phòng, hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 70D1-230.23 của em Phan Ngọc L Nh, sinh ngày 15-10-2001, ngụ ấp An Th, xã An C, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do cha của Nh là ông Phan Ng L, sinh năm 1976, ngụ ấp An Th, xã An C, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh làm chủ sở hữu và giao cho Nh sử dụng làm phương tiện đi học, trên xe có sẵn chìa khóa gắn móc khóa là túi đựng tiền bên trong có 400.000 đồng. Lúc này L đang đứng tại nhà bà Linh nhìn thấy T điều khiển xe mô tô đi từ nhà cho thuê Ngọc Thảo ra, L biết T lấy trộm chiếc xe trên và đuổi theo đến ngã ba xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh gặp T đang đổ xăng không nói chuyện được nên L chạy trước. Sau khi đổ xăng xong, T chạy đến nhà của Đặng Văn Nhảm, sinh năm 1986, ngụ ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bán chiếc xe vừa trộm được với số tiền 1.000.000 đồng rồi đến thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Phạm A T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

* Kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG-TTHS ngày 28-5-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND thành phố Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô hai bánh, biển số 70D1-230.23, hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn: xám-bạc-đen, số máy HC12E5201640, số khung HC1210DY201642 (đã qua sử dụng) trị giá 12.000.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Ngọc L Nh yêu cầu bồi thường số tiền 12.400.000 đồng, Phạm A T đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường được.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 22-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm A T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng, phân tích

các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; 90, 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm A T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Phạm A T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp:

Đề xuất Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Do bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Vì vậy, buộc bị cáo Phạm A T có nghĩa vụ trả số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại Phan Ngọc L Nh. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông Phạm C H đồng ý bồi thường thay cho bị cáo số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại Phan Ngọc L Nh và ông H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên cần ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị hại Phan Ngọc L Nh và Người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Phan Ng L đều có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử và trong đơn có nêu ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu bị cáo Phạm A T bồi thường thiệt hại tất cả các khoản là 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

Tại phiên tòa, Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo trình bày, phân tích các điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 03 – 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm A T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố. Bị cáo Phạm A T không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là hối hận việc đã làm nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người bào chữa, người làm chứng, người đại diện hợp pháp cho người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Để có tiền tiêu xài, ngày 04-01-2019 Phạm A T đã lén lút lấy trộm tài sản của em Phan Ngọc L Nh là 01 xe mô tô biển số 70D1-230.23, hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn: xám-bạc-đen và 400.000 đồng với tổng trị giá tài sản là 12.400.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với Đặng Văn Nhảm hiện nay đã bỏ địa phương đi, chưa làm việc được, khi nào làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm A T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, phù hợp cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố cùng các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm A T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

[3.1] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, ý kiến trình bày của Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm hiện nay.

[3.2] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do bị cáo là người dưới 18 tuổi khi phạm tội nên Hội đồng xét xử cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 90, 91, Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm A T.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Do tài sản không thu hồi được nên trong quá trình điều tra, truy tố bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất theo Kết luận định giá với số tiền 12.400.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình xét xử, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 8.000.000 (Tám triệu) đồng. Ghi nhận ông Phạm C H tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Phạm A T số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng cho bị hại Phan Ngọc L Nh và ông Phạm C H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền trên.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm A T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ông Phạm C H chịu 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, Hội đồng xét xử tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm A T (T LÉ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; 90; 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm A T 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-5-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc ông Phạm C H có nghĩa vụ bồi thường số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng cho bị hại Phan Ngọc L Nh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí: Bị cáo Phạm A T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ông Phạm C H chịu 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Những người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các đương sự cư trú./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAT;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an TP Tây Ninh;
- VKSND TP Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Chi cục THADS TP Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu